TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-PT
Ngày: 28 - 4 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Minh**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 147/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo bị kháng nghị:* **Nguyễn Văn Ng,** sinh năm 1964, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số xxx/xx TKH, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (Chết) và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1927; Vợ: Lương Thị Liễu Th, sinh năm 1961. Con: 02 người sinh 1987 và 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Võ Trong K**, Luật sư của Văn phòng Luật sư Võ Trọng K - Đoàn Luật sư TP Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp MH, xã LT, huyện C, Tiền Giang.

2. **Trần Văn V**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số xxx A, phường N, TP M, Tiền Giang.

3. **Võ Văn T**, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp HB, xã HĐ, huyện CT, Tiền Giang.

4. **Lương Thị Liễu Th**, sinh năm 1961. (có mặt)

Nơi cư trú: Số xxx/xx TKH, phường M, TP M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Võ Lê Thúy U, sinh năm 1993, quê quán xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang được đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh Tiền Giang do ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí trong thời gian đi học, khóa học năm 2011-2017 tại Trường Đại học Y, Dược Cần Thơ, chuyên ngành Bác sĩ đa khoa. Ngày 31/8/2011 chị U có Bản cam kết sau khi sau khi tốt nghiệp phải phục vụ tại các đơn vị y tế công lập, do cấp thẩm quyền tỉnh Tiền Giang phân công, thời gian ít nhất gấp ba lần thời gian được đào tạo; chấp thuận Bằng tốt nghiệp đại học do Sở Y tế quản lý và nhận lại bằng sau 06 năm công tác ổn định tại địa phương.

Đến tháng 7/2017 chị U tốt nghiệp Đại học, được cấp bằng Bác sĩ hệ chính quy, chuyên ngành Y đa khoa. Ngày 22/8/2017, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 1363/QĐ-SYT về việc tuyển dụng viên chức đối với Bác sĩ U, phân công đến nhận công tác tại Bệnh viện Đa khoa khu vực C, kể từ ngày 01/9/2017. Trên cơ sở đó, Bệnh viện Đa khoa khu vực C có Quyết định số 605/QĐ-BV ngày 22/8/2017 về việc phân công viên chức đối với Bác sĩ U đến nhận công tác tại khoa Nhi thuộc Bệnh viên Đa khoa khu vực C, kể từ ngày 01/9/2017 và ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn với Bác sĩ U trong thời hạn 03 năm từ ngày 01/9/2017 đến ngày 31/8/2020. Tháng 12/2019 Bác sĩ U lập gia đình, có nhu cầu sinh sống theo chồng và làm việc tại thành phố Cần Thơ nên ngày 10/02/2020 Bác sĩ U gửi đơn tại Bệnh viện Đa khoa khu vực C xin được chuyển công tác. Ngày 25/02/2020, Bệnh viên Đa khoa khu vực C có Công văn số 243/BV-TCCB báo cáo trường hợp xin chuyển công tác của Bác sĩ U gửi Sở Y tế tỉnh Tiền Giang xem xét. Ngày 10/3/2020 Sở Y tế tỉnh Tiền Giang có Công văn số 830/SYT-TCCB về việc không giải quyết chuyển công tác đối với Bác sĩ U với lý do: Bác sĩ U thuộc diện đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí trong thời gian đi học, chưa thực hiện đầy đủ thời gian phục vụ sau khi ra trường về tỉnh công tác theo cam kết đi học.

Trong thời gian Bác sĩ U xin chuyển công tác, ông Võ Văn T (cha ruột Bác sĩ U) có liên hệ với bị cáo Nguyễn Văn Ng lúc đó là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Sở Y tế tỉnh Tiền Giang, thì được bị cáo hướng dẫn Bác sĩ U làm đơn xin nghỉ việc và bồi thường kinh phí đào tạo. Ngày 23/3/2020, Bác sĩ U làm đơn xin nghỉ việc và tiếp tục gửi Bệnh viên Đa khoa khu vực C chấp thuận bồi thường theo nội dung đã cam kết hợp đồng đã ký kết theo quy định nên Bệnh viện tiếp

tục báo cáo Sở Y tế tỉnh Tiền Giang. Sau đó, Sở Y tế có văn bản trao đổi Sở Giáo dục và Đào tạo và Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xin ý kiến cho thôi việc đối với Bác sĩ U và bồi thường kinh phí đào tạo theo quy định. Trong thời gian này, hợp đồng làm việc của Bác sĩ U sắp hết hạn nên Bệnh viện Đa khoa khu vực C có báo cáo Sở Y tế tỉnh Tiền Giang và Sở Y tế phúc đáp đề nghị bệnh viện tiếp tục ký lại hợp đồng với Bác sĩ U, chờ ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết. Ngày 27/8/2020, Bệnh viện Đa khoa khu vực C có Công văn số 259/BV-TCCB gửi Bác sĩ U, yêu cầu Bác sĩ U tiếp tục ký hợp đồng, chờ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Sau đó, Bác sĩ U làm đơn xin nghỉ việc không hưởng lương lần 1, từ ngày 01/9/2020 đến ngày 30/9/2020; lần 2 từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/10/2020 được Bệnh viện Đa khoa khu vực C đồng ý.

Đối với Sở Y tế, ngày 12/9/2019 ban hành Quyết định 1817/QĐ-SYT về việc phân công ông Trần Văn V, chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ quản lý bản chính Bằng tốt nghiệp đại học ngành Y, Dược của sinh viên được cử đào tạo theo diện địa chỉ của ngành y tế, cũng như hoàn trả lại bằng tốt nghiệp cho cá nhân theo nội dung bản cam kết. Do đó, bằng tốt nghiệp đại học bản chính của Bác sĩ U được ông V quản lý.

Ngày 30/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có Công văn số 4702/UBND-VHXH gửi Sở Y tế, đồng ý cho thôi việc và phải bồi thường kinh phí đào tạo đối với trường hợp của Bác sĩ U. Trên cơ sở đó, ngày 06/10/2020 Hội đồng xét đền bù chi phí đạo tạo – Sở Y tế tỉnh Tiền Giang tiến hành họp xét, đến ngày 08/10/2020 Sở Y tế ra Quyết định số 1575/QĐ-SYT về việc thu hồi đền bù chi phí đào tạo của Bác sĩ U số tiền là 115.416.000 đồng.

Sau khi Sở Y tế tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định 1575/QĐ-SYT nêu trên, sáng ngày 09/10/2020 (thứ sáu), bị cáo Ng điện thoại ông T yêu cầu chuẩn bị số tiền khoảng 120.00.000 đồng để bồi thường và ông T xác định bị cáo có yêu cầu chuẩn bị thêm số tiền 30.000.000 đồng để bồi dưỡng cho 06 người trong Ban giám đốc (đặt vấn đề yêu cầu ông T phải đưa số tiền 30.000.000 đồng) và hẹn buổi chiều cùng ngày xuống nộp tiền và nhận hồ sơ. Lúc này, ông V không có mặt tại cơ quan nên bị cáo gọi điện thoại yêu cầu ông V vào đưa hồ sơ của Bác sĩ U cho bị cáo. Sau đó ông V vào cơ quan đưa bản chính bằng tốt nghiệp đại học của bác sĩ U để bị cáo trao trả. Buổi chiều cùng ngày, ông T và Bác sĩ U đến Sở Y tế nhận Quyết định số 1575/QĐ-SYT của Sở Y tế nêu trên và nộp số tiền bồi thường 115.416.000 đồng được bị cáo trả lại bản chính bằng tốt nghiệp đại học rồi ra về nhưng không có đưa 30.000.000 đồng cho bị cáo. Trước khi ra về ông T và Bác sĩ U hỏi bị cáo hồ sơ trả đủ chưa thì bị cáo trả lời đủ rồi. Đến sáng ngày 12/10/2020 (thứ hai), ông V gặp bị cáo để nhận lại quyển sổ ký trả bằng tốt nghiệp đại học cho Bác sĩ U. Lúc này bị cáo hỏi ông V còn bản điểm sao không đưa và yêu cầu ông V đưa nên ông V đã đưa toàn bộ hồ sơ còn lại cho bị cáo để trao trả cho Bác sĩ U.

Sáng ngày 15/10/2020, ông T điện thoại cho bị cáo để hẹn nhận hồ sơ thì bị cáo yêu cầu ông T phải đưa 30.000.000 đồng như đã nói trước đó. Thời gian, địa

điểm lúc 14 giờ tại Trạm Y tế Phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (do bị cáo đang đi công tác tại đây). Buổi chiều cùng ngày, do không thấy ông T đến nơi hẹn để giao tiền nên bị cáo điện thoại tiếp tục đòi tiền, lúc này ông T trả lời chưa có tiền, đồng thời hỏi lại bị cáo bản điểm lúc trước sao không đưa luôn, bị cáo trả lời do ông T *"... Em kỳ kèo, cù cưa hoài, đưa em rồi em trốn luôn..."* và yêu cầu ông T phải giao tiền mới đưa hết hồ sơ. Ngày 16/10/2020, bị cáo tiếp tục điện thoại ông T đòi tiền và đồng ý cho ông T nhận hồ sơ thay cho Bác sĩ U và hẹn ở quán cà phê ngoài trụ sở cơ quan, ông T giao tiền, bị cáo giao hồ sơ. Ngày 19/10/2020, ông T điện thoại hỏi bị cáo về Quyết định cho thôi việc của Bệnh viện Đa khoa khu vực C đối với Bác sĩ U thì bị cáo yêu cầu ông T liên hệ anh Huỳnh Văn K là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Đa khoa khu vực C để nhận. Đồng thời, bị cáo tiếp tục nhắc lại ông T việc giao tiền nhưng không thấy. Sau đó, hẹn giao nhận số tiền 30.000.000 đồng tại quán cafe, còn ông T sẽ nhận lại toàn bộ hồ sơ. Để được nhận quyết định thôi việc của U, ngày 20/10/2020 ông T có liên hệ anh K và được biết anh K đã gửi quyết định đến Sở y tế theo yêu cầu của bị cáo để thực hiện việc giao trả. Do đó, Quyết định cho thôi việc số 1011 ngày 22/10/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực C sau khi ban hành được chuyển đến bị cáo vào ngày 23/10/2020.

Do không giao tiền theo yêu cầu của bị cáo nên ông T chưa nhận lại được hồ sơ để bác sĩ U đi xin việc. Sau khi đã chuẩn bị đủ số tiền 30.000.000 đồng ông T hẹn gặp bị cáo tại trụ sở Sở Y tế vào buổi chiều ngày 06/11/2020. Đến 15 giờ ngày 06/11/2020, ông T đến gửi xe và điện thoại bị cáo xuống dẫn ông lên phòng làm việc của bị cáo. Khi gặp ông T bị cáo liền nói "*...giờ thống nhất sao, anh em cốt với nhau nói thẳng đi rồi tính luôn rồi lên, còn nếu không khỏi lên mất công"* và bị cáo yêu cầu ông T đưa 20.000.000 đồng, chịu thì lên nhận hồ sơ, không chịu thì thôi, ông T đồng ý nên bị cáo dẫn ông T lên phòng làm của mình. Khi vào phòng, bị cáo khóa cửa phòng lại, lấy hồ sơ của Bác sĩ U ra đọc từng hồ sơ cho ông T biết, bị cáo đã đánh máy sẵn biên nhận giao hồ sơ rồi điền ngày, tháng, năm và ghi dưới chữ người nhận là cha ruột Bác sĩ U, ghi tên Võ Văn T xong đưa ông T ký 02 bản, bị cáo giữ 01 bản. Lúc này, bị cáo nói "*rồi đưa tiền đây tao mới đưa hồ sơ mầy ơi"* nên ông T lấy ra xấp tiền 30.000.000 đồng, mệnh giá 500.000 đồng, Ng nói "*chỉ lấy hai chục không lấy ba chục"* và kêu ông T đếm tiền để xuống bàn. Khi ông T đếm đủ số tiền 20.000.000 đồng thì bị cáo gom tiền, lấy sợi thun buộc lại rồi bỏ vào hộc bàn làm việc. Sau đó, lấy hồ sơ ra đọc từng tờ và giao ông T, hồ sơ gồm*: Quyết định cho thôi việc của Bác sĩ U số 1011/QĐ-BV ngày 22/10/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực C; Quyết định số 650/QĐ-ĐHYDCT ngày 14/7/2017 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, hồ sơ tốt nghiệp đại học và bản điểm học phần của Bác sĩ U.*

Trong quá trình liên hệ với bị cáo Ng để nhận hồ sơ thay cho chị U, bức xúc trước hành vi tiêu cực, gây nhiều khó khăn của bị cáo, vì nếu không đưa tiền thì sẽ không nhận được toàn bộ hồ sơ còn lại để cho chị U đi xin việc nơi khác. Do đó, ông T đã tố cáo hành vi của bị cáo Ng đến cơ quan chức năng. Trong quá trình trao đổi qua lại giữa ông T với bị cáo cũng như trong lúc giao nhận tiền, ông T có ghi âm và ghi hình; ghi lại số seri, chụp ảnh của những tờ giấy bạc đã

đưa cho bị cáo. Ngày 23/11/2020, ông T gửi đơn tố cáo và giao nộp 01 USB, bên trong có 03 đoạn clip ghi hình có âm thanh và 07 thư mục ghi âm. Đến ngày 22/01/2021, bị cáo bị bắt tạm giam để điều tra.

Căn cứ Kết luận giám định số 1183/GĐ-PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã kết luận: 03 đoạn clip không bị cắt ghép, chỉnh sửa, thay đổi hình ảnh; Ảnh cần giám định chụp từ clip số 03 so với 03 ảnh mẫu so sánh gửi giám định là ảnh chụp cùng một người; Thời gian đối tượng trong 03 đoạn clip nhận tiền vào lúc 15 giờ 11 phút 16 giây ngày 06 tháng 11 năm 2020; Trích xuất 30 hình ảnh đối tượng trong 03 đoạn clip (có bản ảnh kèm theo).

Tại biên bản nhận biết giọng nói qua phương tiện ghi âm ngày 14/5/2021: Bị cáo Nguyễn Văn Ng xác định đúng giọng nói của mình trong nội dung ghi âm và ghi hình do ông Võ Văn T giao nộp, thừa nhận bị cáo có đòi tiền ông T và sau khi ông T giao số tiền 20.000.000đồng, bị cáo nhận tiền xong mới trao trả hồ sơ của bác sĩ U.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội Nhận hối lộ.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 354, Điều 38, Điều 50, điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 22/01/2021. Cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Sở y tế trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSMT với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa bảo lưu nội dung kháng nghị số 01/QĐ-VKSMT ngày 25/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh người cán bộ nhà nước, giảm lòng tin của nhân dân, Tòa sơ thẩm tuyên mức hình phạt như thế là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng có sự trùng lặp khi áp dụng pháp luật của Hội đồng xét xử sơ thẩm đối với điểm g khoản 2 điều 354 và điểm e khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Tòa sơ thẩm đã xét xử có lý có

tình, đã xem xét quá trình cống hiến cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 tù là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giữ y bản án sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/11/2020, ông Võ Văn T đã trực tiếp đưa 20.000.000 đồng cho bị cáo để được nhận lại hồ sơ của Bác sĩ Võ Lê Thúy U gồm*: Quyết định cho thôi việc của Bác sĩ U số 1011/QĐ-BV ngày 22/10/2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực C; Quyết định số 650/QĐ-ĐHYDCT ngày 14/7/2017 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, hồ sơ tốt nghiệp đại học và bản điểm học phần của Bác sĩ U,* nhận hồ sơ xong thì ông T ra về và đến ngày 23/11/2020 ông T gởi đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo đến Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh Tiền Giang và ngày 22/01/2021 thì bị cáo bị bắt, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội " Nhận hối lộ" theo quy định tại Điều 354 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo là công chức nhà nước, có chức vụ, quyền hạn trong ngành y tế, bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để đòi người khác phải đưa tiền cho mình nhằm tư lợi cho bản thân. Hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu hình ảnh người cán bộ, công chức nói chung và ngành y tế nói riêng, bị cáo ý thức được hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khác, áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội mới có đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đề nghị xét xử vụ án theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; xét toàn bộ nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy rằng, chính ông Võ Văn T là người chủ động liên hệ bị cáo (chủ động gọi 6/7 cuộc gọi thoại giữa ông và bị cáo) , hứa hẹn việc đưa, nhận hối lộ để được xét duyệt cho con gái là Võ Lê Thúy U được nghỉ việc, bồi thường kinh phí đào tạo và rút hồ sơ, đến ngày 06/11/2020 khi ông T đưa hối lộ số tiền 30.000.000đ cho bị cáo (bị cáo chỉ nhận 20.000.000đ), thì ghi âm, ghi hình, đến ngày 23/11/2020 tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử sơ thẩm khi quết định hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bị cáo là con của Liệt sĩ, có nhân thân tốt, có thành tích xuất sắc trong công tác (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s, v, x

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt với mức 02 năm tù là có căn cứ, tương xứng hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật pháp luật nên không có căn cứ để tăng nặng hình phạt.

Đối với ông Võ Văn T là người đưa hối lộ, cấp sơ thẩm cho rằng ông bị ép buộc phải đưa tiền, sau đó đã chủ động tố giác hành vi phạm tội của bị cáo nên được xem là không có tội và không xử lý về tội " Đưa hối lộ" là chưa thuyết phục, bởi lẽ như đã nhận định ở phần trên, chính ông T là người chủ động liên hệ bị cáo để đưa hối lộ, trong các ngày 02 và sáng ngày 06/11/2020 ông T có trình báo về hành vi nhũng nhiễu của bị cáo Ng đến Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh Tiền Giang và được nơi đây hướng dẫn ông liên hệ lãnh đạo Sở Y tế để nhận hồ sơ của chị U, trường hợp bị cáo Ng vẫn tiếp tục vòi vĩnh thì thu thập chứng cứ và báo ngay cho Phòng An ninh chính trị nội bộ để xử lý theo thẩm quyền, tuy nhiên 15 giờ ngày 06/11/2020 ông T đưa 30.000.000 đồng, nhưng bị cáo chỉ nhận 20.000.000 đồng (việc đưa và nhận hối lộ đã thực hiện xong, tội phạm đã hoàn thành), ông không bị trở ngại khách quan nhưng mãi đến ngày 23/11/2020 ông T mới gởi đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo đến Phòng An ninh chính trị nội bộ (cũng không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 29 Bộ luật Hình sự), như vậy ông T cũng có dấu hiệu phạm *Tội đưa hối lộ* theo quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự; có dấu hiệu lọt tội, cần kiến nghị tiếp tục điều tra làm rõ hành vi này để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc làm của ông Trần Văn V là người được Sở y tế phân công quản lý bằng tốt nghiệp đại học của sinh viên đào tạo theo địa chỉ sử dụng ngành y tế trong đó có hồ sơ của Võ Lê Thúy U và Anh Huỳnh Văn K gửi quyết định thôi việc của bệnh viện đa khoa khu vực C đối với bác sĩ U để bị cáo trực tiếp giao cho gia đình bác sĩ U nhưng ông V và anh K không biết sau khi nhận hồ sơ, bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: bị cáo không phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát chưa thuyết phục, thiếu căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSMT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội Nhận hối lộ.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 354, Điều 38, Điều 50, điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 22/01/2021. Cấm bị cáo đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc Sở y tế trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang tiếp tục điều tra làm rỏ hành vi " Tội đưa hối lộ" theo quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự của ông Võ Văn T để xử lý theo quy định của pháp luật

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng